

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 3315/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2012

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT	
CÔNG	Số: 9532
VIỆN	Ngày: 30/11/2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố sửa đổi, bổ sung Bộ thủ tục hành chính chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1685/TTr-VP ngày 12 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong đó: Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tôn giáo; thi đua khen thưởng; quản lý vốn đầu tư; tài chính hành chính sự nghiệp; thương mại; công nghiệp; giáo dục và đào tạo; chăn nuôi; lâm nghiệp; kiểm lâm; quản lý chất lượng; vệ sinh an toàn thực phẩm; thành lập và hoạt động hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động hợp tác xã; hộ tịch; chứng thực; xây dựng; hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch xây dựng; tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

Các lĩnh vực: Đất đai, bảo trợ xã hội ban hành tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 17/01/2012, Quyết định số 486/QĐĐC-UBND ngày 17/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các lĩnh vực: Bảo trợ và chăm sóc trẻ em; việc làm; người có công; phòng chống tệ nạn xã hội; lao động; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; tài nguyên nước; thể dục thể thao; văn hóa ban hành tại Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 14/7/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh được giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, TC, KSTTHC

CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TỈNH ĐỒNG NAI**



*Thực hành kèm theo Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/11/2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực tôn giáo	
01	Thủ tục cấp đăng ký hoạt động cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một huyện
02	Thủ tục cấp đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện
03	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ trong phạm vi một huyện
04	Thủ tục chấp thuận lễ nghi của tổ chức tôn giáo diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ trong phạm vi một huyện
05	Thủ tục chấp thuận hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở
06	Thủ tục tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành trên địa bàn một huyện
07	Thủ tục chấp thuận đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành trên địa bàn một huyện
08	Thủ tục chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo
09	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một huyện
II. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng	
10	Thủ tục khen thưởng (chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, giấy khen Ủy ban nhân dân huyện)
III. Lĩnh vực quản lý vốn đầu tư	
11	Thủ tục thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư
IV. Lĩnh vực tài chính hành chính sự nghiệp	

12	Thủ tục thẩm định dự toán, bổ sung ngân sách hành chính sự nghiệp
13	Thủ tục thẩm định và phê duyệt quyết toán hành chính sự nghiệp
V. Lĩnh vực thương mại	
14	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu
15	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
VI. Lĩnh vực công nghiệp	
16	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
VII. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	
17	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên trung học cơ sở
18	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên tiểu học
19	Thủ tục tuyển dụng viên chức ngạch giáo viên mầm non
20	Thủ tục thành lập trường trung học cơ sở
21	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
22	Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở
23	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục của trường trung học cơ sở
24	Thủ tục thành lập trường tiểu học
25	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
26	Thủ tục giải thể trường tiểu học
27	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục của trường tiểu học
28	Thủ tục thành lập trường mầm non
29	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mầm non
30	Thủ tục giải thể trường mầm non
31	Thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục của trường mầm non
32	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
33	Thủ tục xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở
34	Thủ tục thành lập trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn
35	Thủ tục đình chỉ trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn

36	Thủ tục giải thể trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn
VIII. Lĩnh vực chăn nuôi	
37	Thủ tục đăng ký chăn nuôi gia cầm
IX. Lĩnh vực lâm nghiệp	
38	Thủ tục trồng cao su trên đất rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
39	Thủ tục phê duyệt phương án khai thác của chủ rừng là hộ gia đình
40	Thủ tục khai thác gỗ rừng trồng tập trung bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại của chủ rừng là hộ gia đình
41	Thủ tục khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác không phải lâm nghiệp của chủ rừng là hộ gia đình
42	Thủ tục khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)
43	Thủ tục khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ cành nhánh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)
44	Thủ tục thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân
45	Thủ tục giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn
46	Thủ tục giao rừng cho hộ gia đình cá nhân
47	Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện (chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn)
X. Lĩnh vực kiểm lâm	
48	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt
49	Thủ tục đóng dấu búa kiểm lâm
50	Thủ tục xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng, lâm sản nhập khẩu, lâm sản sau xử lý tịch thu, lâm sản sau chế biến, lâm sản vận chuyển nội bộ

XI. Lĩnh vực quản lý chất lượng	
51	Thủ tục kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)
52	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận ATTP trong sản xuất thủy sản (thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)
XII. Lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm	
53	Thủ tục cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
XIII. Lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh	
54	Thủ tục đăng ký kinh doanh với hộ kinh doanh
55	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh
56	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (trường hợp bị mất)
57	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (trường hợp bị rách, nát, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)
58	Thủ tục tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh
59	Thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân
XIV. Lĩnh vực thành lập và hoạt động hợp tác xã	
60	Thủ tục đăng ký kinh doanh hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc
61	Thủ tục đăng ký chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã
62	Thủ tục đăng ký điều lệ hợp tác xã sửa đổi; tạm ngừng kinh doanh
63	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (trường hợp bị hư hỏng)
64	Thủ tục đăng ký giải thể hợp tác xã
XV. Lĩnh vực hộ tịch	
65	Thủ tục thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên và bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính
66	Thủ tục điều chỉnh nội dung các giấy tờ hộ tịch khác (không phải là giấy khai sinh)
67	Thủ tục cấp lại bản chính giấy khai sinh
68	Thủ tục cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch

XVI. Lĩnh vực chứng thực	
69	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt; giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ
70	Thủ tục cấp bản sao từ sổ bộ gốc
71	Thủ tục chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký giấy tờ văn bản bằng tiếng nước ngoài và giấy tờ, văn bản song ngữ; chứng thực chữ ký (hoặc điểm chỉ) trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng Việt
XVII. Lĩnh vực xây dựng	
72	Cấp giấy phép xây dựng mới nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
73	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở đô thị
74	Cấp giấy phép xây dựng cho các công trình
75	Gia hạn và điều chỉnh giấy phép xây dựng
XVIII. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật	
76	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng đường đô thị
77	Cấp phép di dời, đôn hạ cây xanh
78	Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè
79	Gia hạn giấy phép đào đường, vỉa hè
XIX. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	
80	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch xây dựng (gồm có điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch xây dựng)
81	Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng (gồm có điều chỉnh quy hoạch xây dựng)
82	Cung cấp thông tin và cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng
83	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch
XX. Lĩnh vực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo	
84	Thủ tục tiếp công dân và xử lý đơn
85	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 1
86	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2
87	Thủ tục giải quyết tố cáo